|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường THCS Phú Thị**  **Đề 1** | **Đề kiểm tra học kì I - Công nghệ 6**  **Năm học 2018 – 2019**  **Thời gian : 45 phút** |  | **Trường THCS Phú Thị**  **Đề 2** | **Đề kiểm tra học kì I - Công nghệ 6**  **Năm học 2018 – 2019**  **Thời gian : 45 phút** |
| 1. **Trắc nghiệm( 3 điểm): Chọn đáp án đúng:**   **Câu 1**: Trang phục giúp tạo cảm giác gầy đi, cao lên có :  A. Màu sáng, kẻ sọc dọc B. Màu sáng, kẻ sọc ngang  C. Màu tối, kẻ sọc dọc D. Màu tối, kẻ sọc ngang  **Câu 2**: Loại vải **ít** được sử dụng vào mùa hè là:  A. Vải sợi pha B. Vải lụa nilon, polyeste  C. Vải tơ tằm D. Vải lanh  **Câu 3**: Loại vải có ưu điểm của các loại sợi thành phần là:  A. Vải sợi bông B. Vải sợi tổng hợp  C. Vải sợi nhân tạo. D.Vải sợi pha  **Câu 4**: Khu vực chuồng trại chăn nuôi cần được bố trí:  A. Xa nhà, cuối hướng gió B. Kín đáo, chắc chắn, an toàn  C. Trang trọng, rộng rãi . D.Sáng sủa, sạch sẽ, đủ nước sạch  **Câu 5**: Nhà ở thành phố, thị xã, thị trấn thường là:  A. Nhà chính, nhà phụ B. Nhà cao tầng, chung cư, biệt thự  C. Nhà sàn D.Nhà tạm trên sông nước  **Câu 6**:Hoa có kĩ thuật phức tạp, giá thành cao, ít được sử dụng rộng rãi:  A. Hoa giả B. Hoa tươi C. Hoa khô. D.Cả A, B và C  **II .Tự luận( 7 điểm)**  **Câu 1 ( 2đ)**: Nêu cách lựa chọn vải, kiểu may phù hợp với đặc điểm của từng lứa tuổi? Cho ví dụ?  **Câu 2 (3đ)**: a) Vai trò của nhà ở với đời sống con người là gì? Nêu sự phân chia các khu vực sử dụng của nhà ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ?  b) Ở nhà em, các khu vực sinh hoạt được phân chia như thế nào?  **Câu 3 (2đ)**: Hãy kể tên một số loại cây cảnh và hoa thông dụng? Nêu ý nghĩa của cây cảnh và hoa trong trang trí nhà ở? | |  | 1. **Trắc nghiệm( 3 điểm):** **Chọn đáp án đúng:**   **Câu 1**: Trang phục giúp tạo cảm giác béo ra, thấp xuống có :  A. Màu sáng, kẻ sọc dọc B. Màu sáng, kẻ sọc ngang  C. Màu tối, kẻ sọc dọc D. Màu tối, kẻ sọc ngang  **Câu 2**: Loại vải **thường** được sử dụng vào mùa hè là::  A. Vải polyeste B. Vải lụa nilon  C. Vải bông, tơ tằm D. Cả 3 loại trên  **Câu 3**: Trang phục phân loại theo lứa tuổi **không** bao gồm:  A. Trang phục trẻ em B.Trang phục thanh, thiếu niên  C. Trang phục người đứng tuổi. D.Trang phục thể thao  **Câu 4**: Khu vực sinh hoạt chung( phòng khách) cần được bố trí:  A. Xa nhà, cuối hướng gió B. Kín đáo, chắc chắn, an toàn  C. Rộng rãi, thoáng mát, đẹp. D.Sáng sủa, sạch sẽ, đủ nước sạch  **Câu 5**: Bảo quản trang phục **không** bao gồm công việc nào:  A. Là ( ủi) B. Cất giữ trang phục  C. Giặt , phơi khô D. Cắt, may trang phục  **Câu 6**: Bền, đẹp, dễ làm sạch, giá thành hợp lí là ưu điểm của:  A. Hoa giả B. Hoa tươi C. Hoa khô. D.Cả A, B và C  **II .Tự luận( 7 điểm)**  **Câu 1 ( 2đ)**: Nêu cách lựa chọn trang phục phù hợp với từng hoạt động khác nhau của con người? Cho ví dụ?  **Câu 2 (3đ)**: a) Vai trò của nhà ở với đời sống con người là gì? Nêu sự phân chia các khu vực sử dụng của nhà ở miền núi nước ta?  b) Ở nhà em, các khu vực sinh hoạt được phân chia như thế nào?  **Câu 3 (2đ)**: Hãy kể tên một số đồ vật thông dụng để trang trí nhà ở? Nêu công dụng của từng đồ vật đó? | |

**Ma trận đề kiểm tra học kì I - Công nghệ 6**

**Năm học 2018 – 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| TN  KQ | TL | TN  KQ | TL | Cấp độ thấp | | Cấp độ cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| Chương I: May mặc trong gia đình | * Các loại vải trong may mặc | | * Lựa chọn trang phục phù hợp | |  |  |  |  |  |
| *Số câu* | *3* |  |  | *1* |  |  |  |  | *4* |
| *Số điểm* | *1.5* |  |  | *2* |  |  |  |  | *3.5* |
| *Tỉ lệ* | *15%* |  |  | *20%* |  |  |  |  | *35%* |
| Chương II:  Trang trí nhà ở | * Vai trò của nhà ở với đời sống con người * Phân chia các khu vực nhà ở | | * Trang trí nhà ở bằng đồ vật, cây cảnh và hoa | | Liên hệ thực tế:  Phân chia các khu vực sinh hoạt | |  | |  |
| *Số câu* | *2* | *1* | *1* | *1* |  | *1* |  |  | *6* |
| *Số điểm* | *1* | *2* | *0.5* | *2* |  | *1* |  |  | *6.5* |
| *Tỉ lệ* | *10%* | *20%* | *5%* | *20%* |  | *10* |  |  | *65%* |
| *Tổng số câu*  *Tổng số điểm*  *Tỉ lệ* | *6*  *4.5*  *45%* | | *3*  *4.5*  *45%* | | *1*  *1*  *10%* | | | | *10*  *10*  *100%* |

**ĐÁP ÁN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 1:**   1. **TRẮC NGHIỆM ( 3đ)**   Mỗi đáp án đúng: 0.5 đ   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1.C | 2.B | 3.D | 4.A | 5.B | 6.C |  1. **TỰ LUẬN**   Câu 1: ( 2đ)  -Trẻ từ sơ sinh đến mẫu giáo: chọn vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc tươi sáng, hoa văn sinh động, kiểu may rộng rãi, đẹp.  VD: quần áo vải tơ tằm màu hồng, vàng, hoa văn to…  -Thanh thiếu niên: thích hợp với nhiều loại vải và kiểu trang phục, chú ý thời điểm sử dụng phù hợp .  VD: áo sơ mi, quần jeans, váy bó sát…  -Người đứng tuổi: màu sắc, hoa văn, kiểu may trang nhã, lịch sự.  VD: quần áo thụng màu nâu, xám…  Câu 2 ( 3đ):  a) -Nhà ở giúp con người tránh khỏi tác hại của thiên nhiên, đáp ứng các nhu cầu vật chất, tinh thần của con người.(1đ)  -Nhà ở đồng bằng Bắc Bộ (1đ)  +Nhà chính: phòng khách, phòng ngủ kết hợp với nơi học tập, làm việc.  +Nhà phụ: bếp, chỗ để dụng cụ lao động.  + Nhà vệ sinh, Khu chăn nuôi: đặt xa nhà , cuối hướng gió.  b) Ở nhà em, phân chia các khu vực sinh hoạt như sau: (1đ)  + Phòng khách : rộng rãi, thoáng mát ( có thể kết hợp kê bàn thờ tổ tiên).  + Phòng ngủ: riêng biệt, yên tĩnh, kết hợp với nơi học tập, làm việc.  + Phòng bếp kết hợp với phòng ăn: sáng sủa, sạch sẽ, đủ nước sạch.  +Phòng tắm kết hợp với phòng vệ sinh: kín đáo, sạch sẽ.  + Nhà kho, khu để xe ( nếu có) : chắc chắn, an toàn.  Câu 3:   * Cây phát tài , cây si, cây hoa giấy, hoa hồng, hoa cúc hoa sứ…(1đ) * Ý nghĩa( 1đ) : + Làm tăng vẻ đẹp cho nhà ở, tạo cảm giác gần gũi với thiên nhiên.   + Làm sạch không khí.  + Đem lại niềm vui và nguồn thu nhập cho gia đình | **ĐỀ 2:**   1. **TRẮC NGHIỆM ( 3đ)**   Mỗi đáp án đúng: 0.5 đ   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1.B | 2.C | 3.D | 4.C | 5.D | 6.A |  1. **TỰ LUẬN**   Câu 1: ( 2đ)  -Trang phục đi học:vải pha, màu sắc nhã nhặn, kiểu may đơn giản.  VD: quần đen, áo sơ mi trắng.  -Trang phục lao động: vải sợi bông,màu tối, may đơn giản, giày thấp  VD: quần áo màu xanh đậm, giày bata..  -Trang phục lễ hội: theo truyền thống, phong tục của từng dân tộc.  VD: áo dài truyền thống.  Câu 2 ( 3đ):  a) -Nhà ở giúp con người tránh khỏi tác hại của thiên nhiên, đáp ứng các nhu cầu vật chất, tinh thần của con người.(1đ)  -Nhà ở miền núi nước ta: (1đ)  +Đa số là nhà sàn, cách bố trí:  +Phần sàn : để ở và sinh hoạt.  + Dưới sàn: trước kia là khu chăn nuôi, sau đó chuyển thành kho để dụng cụ.  b) Ở nhà em, phân chia các khu vực sinh hoạt như sau: (1đ)  + Phòng khách : rộng rãi, thoáng mát ( có thể kết hợp kê bàn thờ tổ tiên).  + Phòng ngủ: riêng biệt, yên tĩnh, kết hợp với nơi học tập, làm việc.  + Phòng bếp kết hợp với phòng ăn: sáng sủa, sạch sẽ, đủ nước sạch.  +Phòng tắm kết hợp với phòng vệ sinh: kín đáo, sạch sẽ.  + Nhà kho, khu để xe ( nếu có) : chắc chắn, an toàn.  Câu 3:  -Tranh ảnh: trang trí tường nhà tạo thêm sự vui mắt, duyên dáng cho căn phòng. (0,5đ)  -Gương: soi và trang trí, tạo vẻ đẹp cho căn phòng (0,5đ)  -Rèm cửa: tạo vẻ râm mát, tác dụng che khuất và làm tăng vẻ đẹp cho căn phòng.(0,5đ)  -Mành: che bớt nắng gió, che khuất,làm tăng vẻ đẹp cho căn phòng.(0,5đ) |